

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng Văn Thức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Minh

Ông Lê Xuân Hoàng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Nhật Tân - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh – tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2023/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc H - sinh năm 1998 tại tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 314/37, tổ 1, Khu phố 1, phường Tân V, thành phố Biên H, tỉnh Đồng N; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Trần Ngọc Trân (chết) và bà: Trần Thị Ngà; Có vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân Th: Ngày 09 tháng 01 năm 2020, bị Công an xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31 tháng 3 năm 2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:***

1. Bà Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: Tổ dân phố Nghĩa B, phường Cam Ngh, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Lê Thị G, sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Tổ dân phố Hòa D 4, phường Cam Phúc B, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Có mặt khi tòa tuyên án.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Nguyễn Thị Đức H, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Đại L, thành phố Phan R - Tháp Ch, tỉnh Ninh Th. Vắng mặt.

***Người làm chứng:***

1. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1966; Nơi cư trú: Tổ dân phố Hòa B, phường Cam Ngh, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Lê Thị Mai H, sinh năm: 1967; Nơi cư trú: Tổ dân phố Hòa B, phường Cam Ngh, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 45 phút ngày 16/3/2023, Trần Ngọc H điều khiển xe mô tô 59L1 – 421.80 đi trên Đại lộ Hùng Vương theo hướng Cam R – Nha Tr để cướp giật tài sản. Khi đến khu vực trước cổng làng văn hóa Nghĩa B thuộc tổ dân phố Nghĩa B, phường Cam Ngh, thành phố Cam R; H thấy bà Huỳnh Thị Thanh H có đeo 01 sợi dây chuyền vàng đang điều khiển xe mô tô 79C1-017.93 đi phía trước cùng chiều. H điều khiển xe mô tô đi theo sau bà H. Khi đến khu vực trước nhà số 275 Đại lộ Hùng Vương thuộc tổ dân phố Nghĩa B, phường Cam Ngh, thành phố Cam R; H điều khiển xe áp sát bên phải, dùng tay trái giật sợi dây chuyền của bà H rồi điều khiển xe đi.

Sau đó, H bán sợi dây chuyền trên cho một tiệm vàng thuộc tỉnh Bình Thuận (không nhớ rõ địa điểm) với giá 12.000.000 đồng. Số tiền này H đã nộp vào số tài khoản 100877268908 của H tại ngân hàng Vietinbank. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cam R đã thu giữ số tiền trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 109 ngày 19/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cam R kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, khối lượng 6,45 chỉ, dạng xoắn lá, trị giá 22.110.463 đồng.

Tiếp đến, khoảng 07 giờ 30 phút ngày 31/3/2023, H điều khiển xe mô tô biển số 59L1 – 421.80 đi trên đại lộ Hùng Vương thuộc phường Cam Ngh, thành phố Cam R để cướp giật tài sản. Lúc này, H thấy chị Lê Thị G đang điều khiển xe mô tô 79C1- 11009 đi phía trước cùng chiều có đeo 01 sợi dây chuyền vàng. H điều khiển xe mô tô đi theo sau chị G. Khi đến khu vực trước nhà số 49 Lê Thánh Tông thuộc tổ dân phố Hòa B, phường Cam Ngh, thành phố Cam R; H điều khiển xe áp sát bên phải, dùng tay trái giật sợi dây chuyền của chị G làm sợi dây chuyền bị đứt và mặt dây chuyền rơi xuống đường. H điều khiển xe bỏ chạy.

Sau đó, H đi đến tiệm vàng Hiền Lực ở số 524 Thống Nhất, khu phố 1, phường Đạo Long, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận bán sợi dây chuyền trên cho chị Nguyễn Thị Đức H với giá 16.000.000 đồng. Số tiền này H đã nộp vào số tài khoản 100877268908 của H tại ngân hàng Vietinbank. Hào tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến khu vực xã Cà Ná, huyện Thuận N, tỉnh Ninh Th thì bị phát hiện. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cam R đã thu giữ mặt dây chuyền và số tiền 16.000.000 đồng trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 110 ngày 19/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cam R kết luận: 01 sợi dây chuyền dạng đẹp, bằng vàng 18K, khối lượng 5,5 chỉ, trị giá 18.367.037 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng 18K, hình tròn, đường kính 2,8cm, có gắn khoen, ở chính giữa có dạng nón, được đính nhiều viên đá hột trắng có tổng khối lượng 1,73 chỉ, trong đó: khối lượng vàng là 1,6 chỉ, khối lượng đá là 0,13 chỉ, trị giá 5.576.774 đồng. Tổng giá trị là 23.943.811 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 72/CT-VKSCR-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam R đã truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Ngọc H đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

đối với bị cáo Trần Ngọc H, đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Vật chứng vụ án:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô 59L-421.80; Tiêu hủy 01 áo sơ mi tay dài màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu xám; Trả lại 02 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank đều mang tên Trần Ngọc H, 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A50, 01 ví da màu đen (thu giữ của Trần Ngọc H).

- 01 mặt dây chuyền vàng 18K: đã trả lại cho chủ sở hữu Lê Thị G đề nghị không xét.

Phần dân sự: bị hại Huỳnh Thị Thanh H yêu cầu bồi thường số tiền 22.000.000 đồng; bị hại Lê Thị G yêu cầu bồi thường số tiền 18.000.000 đồng có căn cứ nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại sau khi đã trừ đi số tiền 36.490.000 đồng (thu giữ của Trần Ngọc H) đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thành phố Cam R tại Kho bạc Nhà nước Cam R để trả cho các bị hại thì bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền còn thiếu.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc H thừa nhận hành vi phạm tội xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố xét xử; Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ để kết luận: Vào ngày 16/3/2023 và ngày 31/3/2023, trên địa bàn thành phố Cam R; Trần Ngọc H có hành vi điều khiển xe mô tô cướp giật 01 sợi dây chuyền bằng vàng trị giá 22.110.463 đồng của chị Huỳnh Thị Thanh H; 01 sợi dây chuyền bằng vàng trị giá 18.367.037 đồng và 01 mặt dây chuyền vàng trị giá 5.576.774 đồng của chị Lê Thị G. Tổng giá trị tài sản do Trần Ngọc H cướp giật là 46.054.274 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Ngọc H đủ cơ sở cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam R đối với bị cáo Trần Ngọc H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác; gây mất trật tự, trị an địa phương, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người công dân tốt.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô 59L-421.80 bị cáo H dùng làm phương tiện phạm tội, sau khi cướp giật tài sản của các bị hại bị cáo dùng xe mô tô 59L-421.80 để tẩu thoát nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với chiếc xe; Đối với 01 áo sơ mi tay dài màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu xám không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 02 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank đều mang tên Trần Ngọc H, sau khi cân trừ số tiền có trong tài khoản là 36.490.000 đồng để trả cho bị hại thì trả lại 02 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank cho bị cáo H và trả lại 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A50, 01 ví da màu đen cho bị cáo.

- 01 mặt dây chuyền vàng 18K đã trả lại cho chủ sở hữu Lê Thị G nên không xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị cáo cướp giật sợi dây chuyền của bị hại Huỳnh Thị Thanh H và bán được 12.000.000 đồng, bị cáo cướp giật sợi dây chuyền của bị hại Lê Thị G bán được 16.000.000 đồng nạp vào tài khoản 02 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank đều mang tên Trần Ngọc H tổng cộng là 28.000.000 đồng, đây là số tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải trả cho bị hại Huỳnh Thị Thanh H số tiền 22.000.000 đồng; Bị hại Lê Thị G số tiền 18.000.000 đồng. Sau khi đã trừ đi số tiền 28.000.000 đồng, còn lại số tiền cá nhân của bị cáo trong tài khoản là 8.490.000 đồng, bị cáo đồng ý lấy số tiền 8.000.000 dư trong tài khoản bồi thường cho hai bị hại H là 6.000.000 đồng, cho bị hại G là 2.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại H số tiền là 4.000.000đ.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 32; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc H.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 31/3/2023.

3. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Exciter, màu sơn: Màu xanh – đen, biển số: 59L1-421.80; số máy: 55p1093805, số khung: RLCE55p10CY093794 (kèm theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao cơ giới đường bộ)

- Tiêu hủy 01 (một) áo sơ mi tay dài màu đen, 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám, hiệu GRS-A102K;

- Trả lại 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietinbank, màu xanh, số: 970415136072686, tên Trần Ngọc H cùng với số tiền con dư 490.000 đồng; Trả lại 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietinbank, màu đen, số: 9704150261509411, tên Trần Ngọc H; 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A50, màu xám, gắn sim 0919966465, số IMEI1: 354465105229808, số IMEI2: 354466105229806, bị bể màn hình ở góc trên bên trái; 01 (một) ví da màu đen, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Ngọc H phải trả cho bị hại Huỳnh Thị Thanh H số tiền 22.000.000 đồng; bị hại Lê Thị G số tiền 18.000.000 đồng. Sau khi đã trừ đi số tiền 36.000.000 đồng (thu giữ của Trần Ngọc H) đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thành phố Cam R ngày 25/7/2023 theo số tài khoản 3949.0.9041629.00000 tại Kho bạc Nhà nước Cam R để trả cho các bị hại thì bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại Huỳnh Thị Thanh H số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

5. Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng PC 04 Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p Cam Ranh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an t.p Cam Ranh;
- Cơ quan thi hành án hình sự t.p Cam Ranh;
- CCTHADS t.p Cam Ranh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phùng Văn Thúc**